

Số: **498** /QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày **15** tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tại Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2544/QĐ-BCT ngày 28/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoá chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương;

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-BCT ngày 16/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hoá chất thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công thương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tại Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *hh*

Nơi nhận:

- VP Chính phủ (Cục KSTTHC);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Website VPUBND tỉnh;
- Lưu VT, TTPVHCC.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiệp



PHỤ LỤC I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LÂM ĐỒNG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 498 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/ cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	1.200.000 đồng	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất (Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ). - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương quy định cụ thể một số điều của Luật hóa chất Nghị định số 113/2017/NĐ-CP (Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương). - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

					- Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định có liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công thương. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong hoạt động hóa chất.
02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	600.000 đồng	- Luật Hoá chất số 06/2007/QH12. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương. - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ. - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính.
03	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần	600.000 đồng	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương.

			Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng		- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ. - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính.
--	--	--	----------------------------------	--	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm/ cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp Mã số TTHC: 2.001547.000.00.00.H36	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	1.200.000 đồng	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương. - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ. - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính.

02	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001175.000.00.00.H36	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	600.000 đồng	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương. - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ. - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính.
03	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001172.000.00.00.H36	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	600.000 đồng	- Luật hóa chất số 06/2007/QH12. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương. - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ.
04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính	1.200.000 đồng	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

	công nghiệp. Mã số TTHC: 1.002758.000.00.00.H36		công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng		- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương. - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ. - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính.
05	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 2.001161.000.00.00.H36	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng	600.000 đồng	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ. - Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương. - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ. - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính.
06	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất sản xuất,	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Lâm	1.200.000 đồng	- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12. - Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp. Mã số TTHC: 2.000652.000.00.00.H36		Đồng, số 36 Trần Phú, TP Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng		- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công thương. - Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ. - Nghị định 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2022 của Chính phủ. - Thông tư số 08/2018/TT-BTC ngày 25/01/2018 của Bộ Tài chính.
--	--	--	--	---

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ, huỷ bỏ thủ tục hành chính
01	2.000543. 000.00.00.H36	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công thương	Thông tư số 42/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện
02	2.000526. 000.00.00.H36	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công thương trường hợp bị mất hoặc bị hỏng thẻ	Thông tư số 42/2022/TT-BCT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Công thương quy định về kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện, giải quyết tranh chấp hợp đồng mua bán điện

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Công thương	14,5 ngày làm việc

2. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp
Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Công thương	4,5 ngày làm việc

3. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Công thương	14,5 ngày làm việc

4. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Công thương	14,5 ngày làm việc

5. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Công thương	4,5 ngày làm việc

6. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Công thương	14,5 ngày làm việc

7. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Công thương	14,5 ngày làm việc

8. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Tổng thời gian thực hiện: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
^σ B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Công thương	4,5 ngày làm việc

9. Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp

Tổng thời gian thực hiện: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1 và B3	Tiếp nhận hồ sơ, cập nhật vào sổ, chuyển xử lý và trả kết quả giải quyết	Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày làm việc
B2	Giải quyết hồ sơ	Sở Công thương	14,5 ngày làm việc